CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 10/11/2026 đến 19/11/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			10/11	11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	322	347	364	377	384	386	379	368	347	318
		Time_max	3h21	4h02	5h00	5h24	6h05	7h00	8h00	8h22	9h14	10h12
	Nước ròng	Hmin (cm)	89	66	49	37	31	31	39	55	80	113
		Time_min	14h08	15h08	15h54	16h35	17h13	17h50	18h26	19h00	19h31	19h51
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	221	243	260	270	273	269	259	245	227	205
		Time_max	2h00	3h01	4h03	5h01	6h00	7h02	8h11	10h00	11h00	12h09
	Nước ròng	Hmin (cm)	63	36	14	0	-7	-4	7	24	30	52
		Time_min	17h33	18h17	19h03	19h49	20h36	21h24	22h14	0h00	0h00	0h15
HÒN DẤU	Nước lớn	Hmax (cm)	311	326	337	342	343	342	336	327	310	287
		Time_max	4h00	5h00	5h25	6h16	7h06	8h00	9h00	9h20	10h00	11h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	81	64	56	55	60	70	83	100	111	125
		Time_min	17h34	18h19	19h00	19h39	20h13	20h46	21h20	21h56	0h00	0h00
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	298	317	334	348	359	366	367	359	342	314
		Time_max	5h00	6h00	6h22	7h08	8h00	9h00	9h12	10h00	10h24	11h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	74	56	45	41	42	49	64	85	99	117
		Time_min	18h17	18h49	19h21	19h54	20h28	21h05	21h44	22h27	0h00	0h00
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	276	286	289	290	287	281	274	266	255	241
		Time_max	3h00	4h00	5h00	5h29	6h28	7h28	9h00	9h19	10h00	10h03
	Nước ròng	Hmin (cm)	56	45	43	47	56	67	80	94	99	111
		Time_min	18h43	19h21	19h58	20h32	21h04	21h36	22h10	0h00	0h00	0h00
CỒN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	127	129	128	126	122	119	115	111	106	103
		Time_max	1h00	1h29	2h13	3h00	4h00	4h07	5h00	5h21	6h05	17h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	49	44	42	41	42	44	47	51	55	56
		Time_min	18h37	19h19	19h58	20h34	21h08	21h41	22h16	22h53	23h37	0h00
SƠN TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	172	174	173	170	169	165	157	149	146	148
		Time_max	22h00	22h15	23h00	23h16	0h00	0h00	0h00	1h00	19h00	19h19
	Nước ròng	Hmin (cm)	90	88	86	86	86	86	88	91	95	99
		Time_min	5h16	5h47	6h20	6h57	7h41	8h30	9h23	10h19	11h15	12h07
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	150	158	164	166	163	163	158	149	136	122
		Time_max	21h17	22h00	22h20	23h00	23h59	0h00	0h00	1h00	2h00	3h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	44	35	30	29	31	36	43	51	60	70
		Time_min	4h36	5h20	6h03	6h47	7h33	8h20	9h10	10h03	10h58	11h48
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	179	181	182	180	176	170	167	160	148	145
		Time_max	21h03	21h22	22h00	22h12	23h00	23h14	0h00	0h00	1h00	19h08
	Nước ròng	Hmin (cm)	59	56	56	57	60	63	68	74	81	89
		Time_min	4h47	5h25	6h04	6h43	7h24	8h07	8h54	9h43	10h34	11h25
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	225	229	231	230	230	227	221	214	204	193
		Time_max	22h00	23h00	23h05	23h59	0h00	0h00	1h00	1h00	2h00	2h15
	Nước ròng	Hmin (cm)	122	118	116	117	118	120	123	127	132	138
		Time_min	6h00	6h46	7h29	8h09	8h46	9h23	10h00	10h39	11h19	11h58
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	188	192	193	192	189	186	183	175	165	155
		Time_max	21h00	21h14	22h00	22h14	23h00	0h00	0h00	1h00	2h13	4h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	57	48	41	35	32	30	32	37	46	59
		Time_min	5h44	6h40	7h31	8h17	8h59	9h39	10h16	10h53	11h28	12h00
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	284	290	294	295	294	294	290	281	269	252
		Time_max	22h21	23h00	23h00	23h16	23h59	0h00	0h00	0h00	1h00	1h28
	Nước ròng	Hmin (cm)	132	123	117	115	115	119	126	136	151	168
		Time_min	6h30	7h00	7h30	8h00	8h32	9h05	9h41	10h20	11h02	11h47
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	403	403	398	393	383	372	365	366	367	369
		Time_max	1h00	1h11	2h00	2h00	2h07	2h18	20h15	21h17	22h00	22h19
	Nước ròng	Hmin (cm)	92	86	89	99	114	134	157	180	202	221
		Time_min	8h07	8h42	9h18	9h54	10h31	11h12	11h57	12h49	13h50	14h55
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	407	413	414	412	408	405	397	385	371	354
		Time_max	22h00	22h08	23h00	23h00	0h00	0h00	0h00	0h00	1h00	1h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	263	257	254	252	252	254	258	264	272	283
		Time_min	5h47	6h33	7h20	8h06	8h52	9h38	10h23	11h08	11h52	12h33

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			10/11	11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	325	317	307	298	301	308	317	323	330	333
		Time_max	14h00	14h29	15h00	11h26	7h00	8h00	9h00	10h00	10h06	11h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	99	97	99	103	107	109	112	118	125	134
		Time_min	20h37	21h07	21h43	22h00	23h00	0h00	0h23	1h25	2h20	3h09
THỔ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	123	124	125	126	125	125	123	121	118	115
		Time_max	2h18	3h00	4h00	4h14	5h00	5h27	6h04	7h00	7h13	8h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	84	82	82	82	83	85	88	92	97	98
		Time_min	17h08	17h44	18h20	18h57	19h33	20h11	20h50	21h31	22h19	17h05
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	137	142	145	145	144	142	137	133	128	124
		Time_max	5h00	5h24	6h04	7h00	7h22	8h00	9h00	9h00	9h18	9h19
	Nước ròng	Hmin (cm)	76	76	76	77	78	81	84	88	90	96
		Time_min	18h54	19h30	20h06	20h44	21h21	21h59	22h38	0h00	0h00	0h00

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 10/11/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VĂN
Dự báo viên

Lê Thị Ánh Tuyết